

ĐIỀU TRA MỘT VÀI CHỈ TIÊU VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRƯỜNG HỌC Ở MỘT SỐ TRƯỜNG THCS QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HCM

Lê Thị Minh*, Quách Văn Toàn Em†

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Để đạt được mục tiêu giáo dục trên thì học sinh cần phải được học tập trong một môi trường trường học đảm bảo chất lượng. Môi trường trường học là môi trường nhân tạo do con người tạo ra nhưng bao hàm nhiều yếu tố của môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Môi trường trường học có mối quan hệ trực tiếp đến mọi sinh hoạt, học tập, vui chơi và giải trí của học sinh. Từ đó, môi trường trường học chi phối đến chất lượng học tập, ảnh hưởng đến sự hình thành phẩm chất đạo đức, nhân cách của học sinh. Môi trường học tập không đạt tiêu chuẩn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe (bệnh tật học đường) và chất lượng học tập của HS.

2. Mục đích, đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu một vài chỉ tiêu vệ sinh môi trường trường học ở một số trường THCS thuộc quận Bình Thạnh, Tp. HCM. So sánh các chỉ tiêu vệ sinh môi trường giữa các trường công lập với các trường bán công và so sánh với chuẩn của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và đào tạo. Từ đó nêu lên được thực trạng vệ sinh môi trường trường học ở các trường THCS thuộc khu vực quận Bình Thạnh.

2.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.2.1. Đối tượng nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành điều tra một vài chỉ tiêu vệ sinh môi trường trường học theo qui định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và đào tạo như: vị trí xây dựng của trường; ánh sáng, tiếng ồn, lượng bụi, nhiệt độ của lớp học; số lớp học/ số phòng học, kích thước phòng học; độ che phủ sân trường.

* ThS, Khoa Sinh học – ĐH Sư phạm Tp.HCM

† ThS, Khoa Sinh học – ĐH Sư phạm Tp.HCM

2.2.2. Phạm vi nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành điều tra một vài chỉ tiêu vệ sinh môi trường ở 4 trường THCS công lập (Cửu Long, Đồng Đa, Thanh Đa, Bình Quới Tây) và 4 trường THCS bán công (Trương Công Định, Yên Thế, Điện Biên, Cù Chính Lan) thuộc quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Thu thập các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường trường học của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và đào tạo.

2.3.2. Phương pháp đo đạc các chỉ tiêu về môi trường trường học

Chúng tôi tiến hành đo đạc các chỉ tiêu về môi trường trường học ở 4 trường THCS công lập và 4 trường THCS bán công

- Thời gian: tháng 1 - 2/2008 (buổi sáng 6h45' và 9h30'; buổi chiều 14h và 16h45').

a. Phương pháp đo cường độ chiếu sáng của lớp học

* Đo cường độ chiếu sáng tự nhiên: tắt hết đèn trong phòng học và tiến hành đo.

- Mỗi vị trí đo tiến hành đo 3 lần lặp lại, tính trung bình cho 1 vị trí đo/phòng học.

* Đo cường độ chiếu sáng nhân tạo của lớp học: tương tự như đo cường độ chiếu sáng tự nhiên nhưng tắt cả các đèn trong phòng học đều được mở.

b. Phương pháp đo nhiệt độ phòng học: đo bằng nhiệt kế.

c. Phương pháp đo tiếng ồn: đo bằng máy đo tiếng ồn NL- Rion (Nhật).

d. Phương pháp đo lượng bụi: đo bằng máy đo lượng bụi LD-3B Shibita (Nhật), đặt gần bảng (nơi có lượng bụi cao nhất trong phòng học).

e. Phương pháp đo độ che phủ của cây xanh:

Dùng thước dây đo đường kính tán cây xanh theo hai hướng vuông góc với nhau, lấy giá trị trung bình đường kính tán d (m). Diện tích che phủ của 1 cây được tính theo công thức: $S = \pi d^2 / 4$ (m^2).

2.4. Phương pháp xử lý số liệu:

Dùng toán thống kê để xử lý các số liệu thu được và ứng dụng thống kê toán học trong sinh học, sử dụng phần mềm Excel 2003 để xử lý các số liệu.

3. Kết quả điều tra và biện luận

3.1 Vị trí xây dựng trường

Bảng 1. Vị trí xây dựng của các trường THCS được điều tra tại quận Bình Thạnh, TP.HCM

Cụm trường	Tên trường	Trên trục giao thông chính	Gần chợ	Gần cầu	Khoảng cách đến trường (m)	
					Thực trạng	TCVN
Công lập	Cửu Long	X	X	X	>1500	≤ 1500
	Đống Đa	X			>1500	
	Thanh Đa				>1500	
	Bình Quới Tây				>1500	
Bán công (TCTC)	Trương Công Định	X	X		>1500	
	Yên Thế	X			>1500	
	Điện Biên	X			>1500	
	Cù Chính Lan		X	X	>1500	

Qua điều tra chúng tôi nhận thấy:

- 100% số trường đều không đạt chuẩn về khoảng cách từ nhà học sinh đến trường (trên 1500 m).

- So sánh cụm trường công lập và bán công

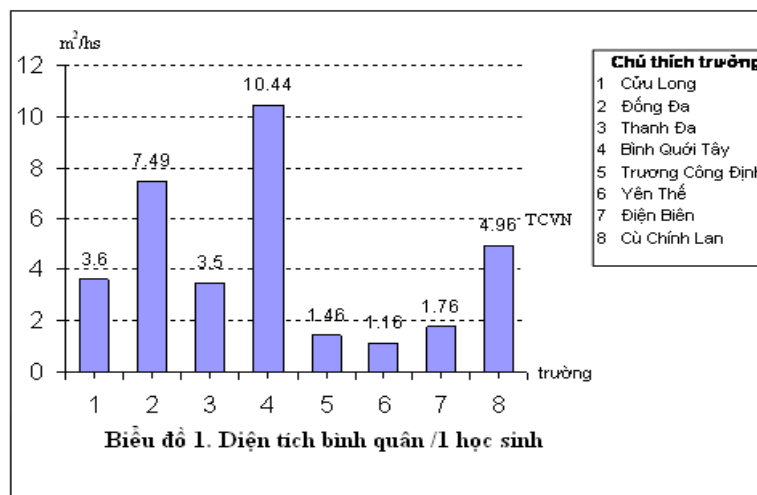
+ 50% số trường công lập được điều tra nằm trên trục giao thông chính.

+ 75% số trường bán công được điều tra nằm trên trục giao thông chính.

Riêng trường Trương Công Định vừa nằm trên trục giao thông chính, vừa gần chợ. Trường Cù Chính Lan không nằm trên trục giao thông chính, nhưng gần cầu và gần chợ tự phát nên mức độ ồn ào cũng ảnh hưởng đến học sinh.

3.2 Quy mô trường học

3.2.1. Diện tích bình quân cho mỗi học sinh



- Biểu đồ 1 cho thấy đa số các trường không đạt chuẩn về diện tích bình quân/ hs (chiếm 75%), 25% số trường đạt chuẩn (trường Đồng Đa và Bình Quới Tây). Điều này cũng đúng với thực tế vì đây là 2 trường mới được xây dựng, diện tích khuôn viên trường rất rộng, số lớp học cũng nhiều trong khi số lượng học sinh còn ít.

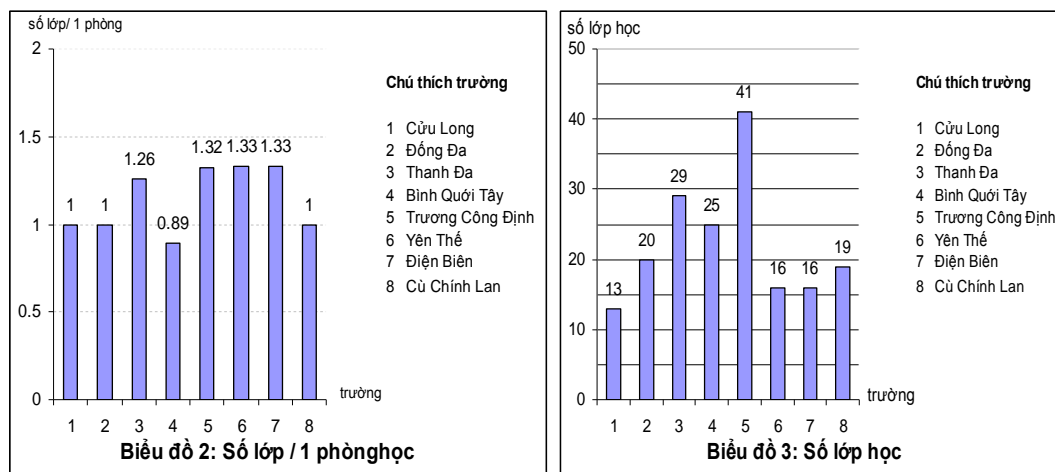
- Xét cụm trường công lập: Có 2 trường đạt chuẩn chiếm 50%.

- Xét cụm trường bán công: 100% số trường được điều tra không đạt chuẩn do trường được xây dựng từ lâu lại nằm ở trung tâm nên thu hút nhiều học sinh, trong khi diện tích trường lại hẹp.

3.2.2. Hiện trạng số phòng học, số lớp học, số lớp/1 phòng học

Kết quả điều tra Biểu đồ 2 và 3 cho thấy: 100% số trường đều đạt chuẩn về số lớp học (<60 lớp) và 100% số trường đều đạt chuẩn về số lớp/1 phòng học (≤ 2).

Xét các trường công lập thì Thanh Đa là trường có số lớp học nhiều nhất, còn các trường bán công thì Trương Công Định là trường có số lớp học và số lớp/1 phòng nhiều nhất vì nằm ở trung tâm quận, tiện đi lại nên học sinh tập trung rất đông.



3.2.3. Hiện trạng sĩ số học sinh / 1 lớp

Bảng 2. Hiện trạng sĩ số HS/1 lớp ở trường THCS đã điều tra tại quận Bình Thạnh, TP.HCM

Cụm trường	Tên trường	Sĩ số HS / 1 lớp	
		Thực trạng	TCVN
Công lập	Cửu Long	31-45	≤ 40
	Đồng Đa	38-50	
	Thanh Đa	42	
	Bình Quới Tây	38	
Bán công	Trương Công Định	51	
	Yên Thế	35-49	
	Điện Biên	43	
	Cù Chính Lan	37-50	

Kết quả điều tra ở Bảng 2, cho thấy:

- Chỉ có 12,5% số trường được điều tra đạt chuẩn về số học sinh / 1 lớp.
- Xét cụm trường công lập: có 25% số trường đạt chuẩn (trường Bình Quới Tây), do trường được xây dựng trên 1 diện tích khá rộng lại ở nơi xa xôi (xa nhất quận) nên số học sinh còn ít.
- Xét cụm trường bán công: 100% số trường được điều tra đều không đạt chuẩn.

3.3. Về khí hậu

3.3.1. Độ chiếu sáng

- 100% các trường được điều tra đảm bảo đủ ánh sáng nhân tạo (khi có đèn), còn độ chiếu sáng tự nhiên 37.5% số trường đạt chiếu sáng tự nhiên vào buổi sáng, 50% số trường đạt độ chiếu sáng tự nhiên vào buổi chiều.

+ Xét các trường công lập: có 50% số trường đạt độ chiếu sáng tự nhiên vào buổi sáng và 75% số trường đạt độ chiếu sáng tự nhiên vào buổi chiều.

+ Các trường bán công: có 25% số trường đạt độ chiếu sáng tự nhiên vào buổi sáng và 25% số trường đạt độ chiếu sáng tự nhiên vào buổi chiều.

Bảng 3. Hiện trạng độ chiếu sáng phòng học ở các trường THCS được điều tra tại quận Bình Thạnh, TP.HCM (tháng 1-tháng 2/2008)

Cụm trường	Tên trường	Độ chiếu sáng trung bình của phòng học (lux)				TCVN
		Thực trạng				
		Buổi sáng		Buổi chiều		
		Tự nhiên	Nhân tạo	Tự nhiên	Nhân tạo	
Công lập	Cửu Long	38-179	>100	>100	>100	≥ 100
	Đống Đa	>100	>100	>100	>100	
	Thanh Đa	35-750	>100	85-1010	>100	
	Bình Quới Tây	>100	>100	>100	>100	
Bán công	Trương Công Định	18-238	>100	40-375	>100	
	Yên Thế	91-798	>100	78-601	>100	
	Điện Biên	11-769	>100	7-353	>100	
	Cù Chính Lan	>100	>100	>100	>100	

3.3.2. Nhiệt độ

Bảng 4. Hiện trạng nhiệt độ ở các trường THCS được điều tra tại quận Bình Thạnh, TP.HCM (tháng 1 –tháng 2/2008)

Cụm trường	Tên trường	Nhiệt độ phòng học (⁰ C)		
		Thực trạng		TCVN
		Buổi sáng	Buổi chiều	
Công lập	Cửu Long	26-27	29-30	20-27
	Đống Đa	25-26	29-30	
	Thanh Đa	25-26	29-30	
	Bình Quới Tây	28-30	29-31	
Bán công	Trương Công Định	26-27	29-32	
	Yên Thế	28.5-30	29.5-32	
	Điện Biên	27-28	29-31	
	Cù Chính Lan	25-29	30-31	

- Để điều hòa nhiệt độ của phòng học, 100% các trường đều có trang bị thêm quạt trần và quạt tường, nhưng nhiệt độ ở các trường vẫn còn cao.

- Có 50% số trường đạt chuẩn về nhiệt độ vào buổi sáng, riêng buổi chiều 100% số trường đều không đạt.

+ 75% số trường công lập và 25% trường bán công đạt chuẩn về nhiệt độ vào buổi sáng.

3.4. Vệ sinh môi trường

3.4.1. Lượng bụi

Bảng 5. Hiện trạng lượng bụi trong lớp học ở các trường THCS được điều tra tại quận Bình Thạnh, TP.HCM

Cụm trường	Tên trường	Lượng bụi (mg/m ³)	
		Thực trạng	TCVN
Công lập	Cửu Long	0,00062-0,00065	≤ 0,3
	Đống Đa	0,00063-0,00072	
	Thanh Đa	0,00063-0,00067	

	Bình Quới Tây	0,0006-0,001	
Bán công	Trương Công Định	0,0266-0,1378	
	Yên Thế	0,0001-0,0006	
	Điện Biên	0,0016-0,0022	
	Cù Chính Lan	0,0008-0,0012	

- 100% số trường điều tra đều đạt chuẩn về lượng bụi trong lớp học.

3.4.2. Tiếng ồn

Bảng 6. Hiện trạng tiếng ồn ở trường THCS đã điều tra tại quận Bình Thạnh TP.HCM

Cụm trường	Tên trường	Độ ồn (dBA)	
		Thực trạng	TCVN
Công lập	Cửu Long	60,3-66,9	50
	Đông Đa	60,5-71,6	
	Thanh Đa	60,5-64	
	Bình Quới Tây	58-71,2	
Bán công	Trương Công Định	66,3-73,6	
	Yên Thế	60,3-70,1	
	Điện Biên	58,3-72,9	
	Cù Chính Lan	61-69,4	

- 100% các trường được điều tra đều có độ ồn vượt quá tiêu chuẩn cho phép. Đặc biệt là trường Trương Công Định có độ ồn cao nhất trong các trường được điều tra do nằm ngay giao lộ Phan Đăng Lưu và Đinh Tiên Hoàng. Với độ ồn như vậy cũng ảnh hưởng rất nhiều đến mức tập trung của học sinh nhất là vào giờ cao điểm.

3.4.3. Cây xanh

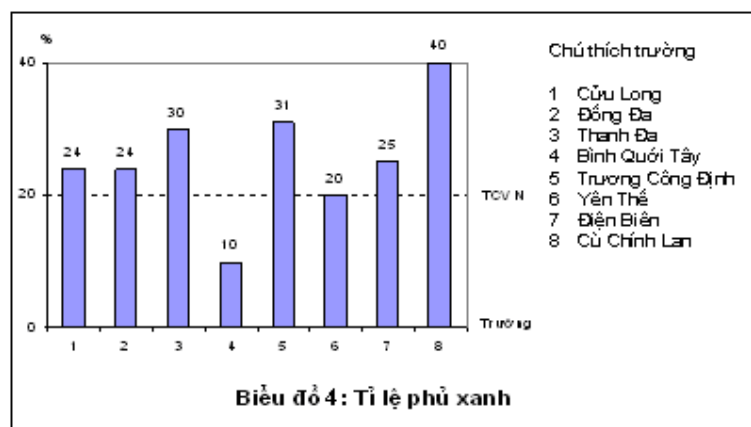
Cây xanh có vai trò rất quan trọng đối với con người. ngoài việc tạo bóng mát, làm đẹp cảnh quan, cây xanh còn điều hòa khí hậu, làm trong lành bầu không khí. Phong trào xanh hóa học đường cho ta thấy quyết tâm của nhà trường

trong việc trồng và bảo vệ cây xanh. Nhưng thực trạng tỉ lệ phủ xanh ở các trường như thế nào?

Qua khảo sát ở Biểu đồ 4, chúng ta thấy:

- 87.5% số trường được điều tra có tỉ lệ phủ xanh đạt tiêu chuẩn Việt Nam, riêng trường Bình Quới Tây do được xây dựng mới 3 năm nên tỉ lệ phủ xanh còn thấp, cây trồng ở đây còn nhỏ, chủ yếu là thảm cỏ.

- So sánh cụm trường công lập và bán công, chúng tôi thấy 75% số trường công lập đạt tiêu chuẩn về tỉ lệ phủ xanh; 100% các trường bán công đạt tiêu chuẩn về chỉ tiêu này.



4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Qua kết quả điều tra một vài chỉ tiêu vệ sinh môi trường trường học ở 8 trường THCS thuộc quận Bình Thạnh, TP.HCM chúng tôi nhận thấy:

- Đa số các trường được điều tra đều đạt chuẩn Việt Nam về 1 số chỉ tiêu vệ sinh môi trường trường học như: số lớp/phòng, số học sinh/ lớp, lượng bụi, độ chiếu sáng nhân tạo và tỉ lệ phủ xanh.

- 100% số trường được điều tra không đảm bảo được khoảng cách từ nhà học sinh đến trường. Do nằm ngay trên trục giao thông chính nên 100% số trường không đảm bảo về tiếng ồn. Các trường ở trung tâm quận như: Trương Công Định, Điện Biên, Yên Thế, có số lượng học sinh rất đông trong khi diện tích trường không đổi do đó không đảm bảo diện tích bình quân/ 1 học sinh.

- 100% số trường đều có trang bị quạt trần, quạt tường nhưng vẫn không đảm bảo được nhiệt độ thích hợp trong phòng học.
- Do cấu trúc của hệ thống cửa sổ không hợp lý nên đa số các trường không bảo đảm được ánh sáng tự nhiên.
- So sánh cụm trường công lập và bán công, chúng tôi nhận thấy các trường công lập được đầu tư cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ học tập tốt hơn so với các trường bán công.

4.2. Kiến nghị

Từ thực tiễn điều tra chỉ tiêu vệ sinh môi trường trường học ở một số trường THCS tại quận Bình Thạnh TPHCM, chúng tôi xin đề xuất một số ý kiến sau:

4.2.1 Với Phòng và Sở Giáo dục - Đào tạo

- Cần có kế hoạch đầu tư xây dựng lại các trường đã quá cũ, đảm bảo cơ sở vật chất của các trường đúng tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và đào tạo.
- Quan tâm việc đầu tư cả hệ thống các trường công lập và bán công để mọi học sinh đều có điều kiện học tốt như nhau.
- Thường xuyên thanh kiểm tra vệ sinh môi trường trường học để có chỉ đạo kịp thời.

4.2.2 Đối với chính quyền và ban ngành đoàn thể ở địa phương

- Kết hợp chặt chẽ với ban lãnh đạo nhà trường, trong việc giáo dục ý thức vệ sinh môi trường trường học cho học sinh.
- Ưu tiên đầu tư vật lực cho việc xây dựng môi trường trường học góp phần làm cho trường học ngày càng khang trang, sạch đẹp và hiện đại hơn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

4.2.3 Đối với Ban lãnh đạo nhà trường

- Cần có kế hoạch tăng cường hệ thống chiếu sáng tự nhiên, cải thiện nhiệt độ trong phòng học bằng cách thay các cửa sổ không phù hợp, trang bị thêm hệ thống quạt trần, quạt tường.

- Cần tăng cường trồng thêm cây xanh, hoa kiểng để tạo bóng mát và điều hòa khí hậu trong trường.

- Thường xuyên tổ chức các ngày chủ nhật xanh để học sinh tham gia dọn dẹp vệ sinh trong trường từ đó góp phần giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Huy Bá, Nguyễn Thị Trồn, Đinh Thị Thu Mai (2004), *Điều tra hiện trạng VSMT trường học ở quận 8, TP. HCM.*
- [2]. Nguyễn Dược (1986), *Giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục.
- [3]. Nguyễn Kim Hồng, Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Phương Nga (2002), *Hỏi đáp về môi trường và sinh thái*, NXB Giáo dục.
- [4]. Nguyễn Kim Hồng, Lê Huy Bá, Phạm Xuân Hậu, Nguyễn Đức Vũ (2001), *Giáo dục môi trường*, NXB Giáo dục.
- [5]. Lê Văn Khoa (1995), *Môi trường và ô nhiễm*, NXB Giáo dục.
- [6]. Hoàng Tích Mịch, Lê Vĩ Hùng, Đào Ngọc Phong (1978), *Vệ sinh xã hội*, NXB Y học Hà Nội.

Tóm tắt

Bài báo điều tra các chỉ tiêu vệ sinh môi trường trường học ở một số trường THCS quận Bình Thạnh, TP. HCM. Từ thực trạng vệ sinh môi trường của các trường này, đề xuất ý kiến nhằm cải thiện vệ sinh môi trường trường học .

Abstract

Investigating some criteria of environmental hygiene at some junior high schools in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

The article is about some criteria of school environmental hygiene in junior high schools in Binh Thanh District - Ho Chi Minh City. Based on this status, the authors make some suggestions to improve school environmental hygiene in Ho Chi Minh City